TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 53/2024/HS-ST Ngày 05- 6 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đường Ngọc Đại và bà Nguyễn Thị Kim Luyến;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41 /2024TLST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị T, sinh năm 1962, tại Vĩnh Phúc; giới tính: Nữ; địa chỉ: Tổ dân phố số 4 Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Văn H và con bà Lê Thị C (Đều đã chết), có chồng (đã chết), có 02 con lớn sinh năm 1984 và nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

2. Vũ Xuân N, sinh năm 1965; tại Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; địa chỉ: Tổ dân phố số 4 Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Ngọc M (đã chết) và con bà Đàm Thị T; có vợ và 03 con, lớn sinh năm 1988 và nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân về việc: Tại quán nước bà Vũ Thị T, sinh năm 1962; trú tại: Tổ dân phố số 4 Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi "Đánh bạc" bằng hình thức mua số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành xác minh, quá trình làm việc Thu giữ 01 tờ lịch ở mặt sau có ghi nội dung là ngày 09 tháng 11 năm 2023 và các con số; Vũ Thị T khai nhận đó là những số lô, đề đã bán ngày 9 tháng 11 năm 2023 cho Vũ Xuân N;

Quá trình điều tra đã làm rõ như sau: Khoảng 16 giờ 02 phút ngày 09 tháng 11 năm 2023, Vũ Thị T, đang bán nước tại nhà mình, tổ dân phố 4 Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được tin nhắn SMS từ số thuê bao 0869.953.265 (đăng ký thông tin chính chủ của Vũ Xuân N), gửi đến số thuê bao 0346.846.575 của T hỏi mua các số lô, số đề thì T đồng ý. Cụ thể Vũ Thị T đã bán cho Vũ Xuân N các số lô, đề như sau: Số đề 19, 91, 46, 64, 41, 01, 10 mỗi số 15.000 đồng; 04, 40, 05, 50 mỗi số 25.000 đồng; 28, 82 mỗi số 20.000 đồng; 87, 37 mỗi số 30.000 đồng; 73, 78, 23 mỗi số 50.000 đồng; 32 là 70.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 525.000 đồng, nhưng T chỉ tính 90% của tổng số tiền, nên N chỉ phải trả T số tiền là 472.500 đồng. Hai bên thỏa thuận căn cứ vào hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trùng thì thắng, nếu không trùng thì trượt (Thua); cứ 1.000đồng trúng 80.000đồng. Số lô: 63, 22, 34 mỗi số 20 điểm; 98, 35 mỗi số 25 điểm; 32, 76 mỗi số 15 điểm; 34 là 45 điểm; 78, 84 mỗi số 10 điểm; 86 là 15 điểm (Tổng là 220 điểm). T và N thoả thuận mỗi điểm lô có giá 22.000đ/1 điểm, nếu người mua số lô có kết quả trùng với 02 số cuối tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày sẽ được hưởng số tiền là 80.000 đồng cho 01 điểm lô trúng. Tổng số tiền T bán số lô cho N là 4.840.000đồng. Ngày 09/11/2023 Vũ Xuân N chưa trả tiền mua số lô, số đề cho Vũ Thị T.

Các số lô, số đề Vũ Xuân N mua, T đã tự ghi lại vào tờ lịch treo tường tại nhà T để tính thắng Ta với N. Kết quả N trúng số lô 22 với 20 điểm x 80.000đồng là 1.600.000đồng. Như vậy, tổng số tiền N và T đánh bạc với nhau ngày 09/11/2023 là: 525.000đ + 4.840.000đ + 1.600.000đ = 6.965.000đồng (N và T chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau).

Quá trình điều tra làm rõ, toàn bộ số lô, số đề nêu trên Vũ Thị Thu giữ lại không chuyển bảng cho người khác, tự tính thắng thua với người chơi.

* Việc Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

+ **Thu giữ của Vũ Thị T:** 01 tờ lịch treo tường có ghi các số lô, số đề đã bán cho N ngày 09/11/2023; 01 chiếc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A10s, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao: 0399.676.387, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami S, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao 0346.846.575. Quá trình

điều tra xác định sim số thuê bao 0346.846.575, đăng ký tên người sử dụng Nay K, sinh năm 1970 trú tại xã I, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai Nay K cho biết không có và không sử dụng số thuê bao nêu trên. Vũ Thị T khai nhận số thuê bao trên mua của một người đi đường không quen biết từ tháng 7 năm 2023. Ngày 09/11/2023, bị cáo sử dụng sim điện thoại này để bán số lô, số đề cho N.

Quá trình điều tra Vũ Thị T tự nguyện giao nộp số tiền 1.600.000đồng, là số tiền T phải trả tiền trúng số lô cho N, nhưng chưa thanh toán.

Chiếc bút bi màu xanh bị cáo dùng để ghi số lô, số đề, nhưng hiện tại bị cáo T vứt đâu không biết, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

+ Thu giữ của Vũ Xuân N:

- 01 tờ giấy có ghi các số lô, số đề mua của T ngày 09/11/2023, được chuyển theo hồ sơ vụ án. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu đen - xanh - tím, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định bị cáo N sử dụng điện thoại này để nhắn tin mua các số lô, đề của T; bị cáo N tự nguyện nộp số tiền đánh bạc là 5.312.500đồng (là tiền N chưa trả cho T).

Ngày 22/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên, đã ra Quyết định trưng cầu giám định yêu cầu khôi phục và trích xuất dữ liệu nội dung tin nhắn đi, nội dung tin nhắn đến (SMS) trong thời gian ngày 09/11/2023, có trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami S, màu xanh, đã qua sử dụng có số thuê bao 0346.846.575 của Vũ Thị T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu đen - xanh - tím, đã qua sử dụng của Vũ Xuân N.

Tại bản kết luận giám định số: 543/KL-KTHS và 544/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không tìm thấy dữ liệu là tin nhắn SMS trong thời gian ngày 09/11/2023 trên mẫu vật gửi giám định.

Đối với sim số thuê bao 0869.953.265, quá trình điều tra xác định sim đăng ký chính chủ của bị cáo Vũ Xuân N. Bị cáo đã dùng số thuê bao nêu trên lắp vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu đen - xanh – tím mà Cơ quan điều tra đã thu giữ để mua số lô, đề của bị cáo T ngày 09/112023. Sau khi biết bị cáo T bị triệu tập làm việc, do lo sợ bị phát hiện nên bị cáo N đã vứt bỏ số sim nêu trên, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Công văn số: 2019/CV-ĐCSHS ngày 28/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đề nghị Ban thanh tra Tập đoàn Công nghiệp, viễn thông quân đội phối hợp cung cấp thông tin chủ thuê bao, cuộc gọi đi, đến nội dung tin nhắn SMS đi và đến của số thuê bao 0346.846.575 trong thời gian ngày 09/11/2023. Ngày 29/01/2023 Tập đoàn công nghiệp, viễn thông quân đội đã cung cấp xác định vào hồi 16 giờ 02 phút ngày 09/11/2023 số thuê bao 0346.846.575 có nhận tin nhắn SMS từ số Tê bao 0869.953.265.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị T và Vũ Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKSPY ngày 23 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố bị cáo T và N về tội: "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo T và N: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với các bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, 3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Thị T từ 09 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 20 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, 3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Xuân N từ 08 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 16 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị T và Vũ Xuân N cho Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo T và N mỗi bị cáo từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng để sung công quỹ Nhà nước;

* Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc là 6.912.500đồng (Sáu triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

-Trả lại bị cáo T 01 chiếc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A10s, màu đen, đã cũ bên trong lắp sim số thuê bao: 0399.676.387, đã qua sử dụng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước của bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami S, màu xanh, đã qua sử dụng bên trong có số thuê bao 0346.846.575 và của bị cáo N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu đen - xanh - tím, đã qua sử dụng. Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ 02 phút ngày 09/11/2023 tại Tổ dân phố số 4 Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Vũ Thị T, đã có hành vi bán số lô, số đề cho Vũ Xuân N, với tổng số tiền phạm tội là: 6.965.000đồng thì bị Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, Thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản kết quả sổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 09/11/2023, các Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, các Biên bản làm việc, các kết luận giám định, Biên bản sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác được T thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức ghi và mua "lô, đề" của bị cáo Vũ Thị T và Vũ Xuân N đã phạm vào tội: "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt: Phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, đồng thời còn là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Vũ Thị T và Vũ Xuân N trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên 02 bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo N còn có thời gian tham gia quân đội năm 1988, có mẹ là bà Đàm Thị T được tặng huy chương kháng chiến. Vì vậy, bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên mức hình phạt áp dụng với bị cáo N nhẹ hơn bị cáo T là phù hợp.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đáng nhận được sự khoan hồng của pháp luật; Hội đồng xét xử thấy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Cho nên, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau mục đích thu lợi bất chính. Nên cần phải áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền hai bị cáo thực tế thanh toán cho nhau 6.912.500đồng (Sáu triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

-Trả lại bị cáo T 01 chiếc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A10s, màu đen, đã qua sử dụng; bên trong lắp sim số thuê bao: 0399.676.387, vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước của bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami S, màu xanh, có số thuê bao 0346.846.575 và của bị cáo N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu đen - xanh - tím, đã qua sử dụng, vì có liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T và Vũ Xuân N phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, 3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, 3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Xuân N 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị T và Vũ Xuân N cho Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo T và N mỗi bị cáo 10.000.000đồng để sung công quỹ Nhà nước.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc là 6.912.500đồng (Sáu triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

-Trả lại bị cáo T 01 chiếc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A10s, màu đen, đã cũ, qua sử dụng; bên trong lắp sim số thuê bao: 0399.676.387. Nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước của bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami S, màu xanh, đã cũ, qua sử dụng, bên trong có só thuê bao 0346.846.575. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước của bị cáo N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu đen - xanh - tím, đã cũ, qua sử dụng.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên lập ngày 09 tháng 5 năm 2024.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo T và N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm;

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc,
- UBND phường T;
-Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

LƯU THỊ THÚY